

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 01/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA X KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có trụ sở và hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nội dung chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Ngoài các chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng sản xuất (không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, có vốn nhà nước): Hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm chi phí thuê mặt bằng; thời gian hỗ trợ tối đa 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng với đơn vị quản lý hạ tầng.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định;
- Có hợp đồng thuê mặt bằng tại các khu, cụm công nghiệp;
- Được cơ quan quản lý đầu tư xác nhận dự án thực hiện đúng tiến độ và nội dung quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới và chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Hỗ trợ về chi phí thuê kế toán: Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/tháng/doanh nghiệp; thời gian hỗ trợ tối đa 12 tháng kể từ khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Điều kiện hỗ trợ:

- Kế toán của doanh nghiệp được hỗ trợ phải có chuyên ngành kế toán;
- Có hợp đồng giữa doanh nghiệp với cá nhân hoặc tổ chức kế toán;
- Được cơ quan quản lý thuế xác nhận thời gian doanh nghiệp khai báo thuế tối thiểu là 01 năm.

b) Hỗ trợ chi phí cài đặt phần mềm kế toán, theo hợp đồng cài đặt với đơn vị có tư cách pháp nhân và hóa đơn thanh toán hợp đồng: Mức hỗ trợ tối đa 4.000.000 đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ chi phí khắc dấu của doanh nghiệp, theo hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan của đơn vị cung cấp có tư cách pháp nhân: Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ chi phí phát hành hóa đơn điện tử cho năm đầu tiên hoạt động: Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/doanh nghiệp. Điều kiện hỗ trợ:

- Được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Được cơ quan quản lý thuế xác nhận thời gian doanh nghiệp khai báo thuế tối thiểu là 01 năm.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 và 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Doanh nghiệp tổng hợp hồ sơ, thủ tục gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ một lần cho toàn bộ chính sách đủ điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. Riêng hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp doanh nghiệp đề xuất hỗ trợ hàng năm.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách địa phương.

Điều 3. Những nội dung hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp nhỏ và vừa đã nộp hồ sơ hoặc đề nghị hỗ trợ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT:TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.KT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền